

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT TRONG ĐÀO TẠO SINH VIÊN HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC TẠI KHOA TIẾNG NHẬT - TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG*

Lời mở đầu

Hệ vừa làm vừa học (VLVH) hay còn gọi là hệ tại chức đóng một vai trò quan trọng trong “xã hội học tập” mà đất nước chúng ta đang vươn tới - một xã hội mà người dân có cơ hội học tập suốt đời. Trong bất cứ giai đoạn nào của cuộc đời, người lao động cũng có điều kiện học tập để nâng cao trình độ nghề nghiệp theo kịp với đà tiến như vũ bão của công nghệ. Và chính hệ đào tạo VLVH các cấp học trở thành xương sống cho xã hội học tập này phát triển.

Tuy vậy, còn có nhiều bất cập ở hệ đào tạo VLVH. Nhiều người, cả người dạy và người học ở hệ VLVH đều thấy rằng hiệu quả thì ít mà tiêu cực thì nhiều, chất lượng đào tạo thấp. Bài viết này phân tích một số vấn đề bất cập trong đào tạo hệ VLVH cho sinh viên Khoa tiếng Nhật – Trường Đại học Hà Nội và nêu ra một số đề xuất để nâng cao chất lượng đào tạo hệ VLVH Khoa tiếng Nhật.

1. Thực trạng đào tạo sinh viên hệ VLVH Khoa tiếng Nhật

Khoa tiếng Nhật bắt đầu đào tạo sinh viên hệ VLVH từ năm 1995, tới nay đã có bề dày kinh nghiệm 14 năm trong lĩnh vực này. Tổng số sinh viên tốt nghiệp ra trường lên tới gần 400 người, góp phần đáng kể đáp ứng nhu cầu nhân lực tiếng Nhật cho xã hội. Hệ VLVH góp phần tạo điều kiện cho những người không có cơ hội học tập theo hình thức chính quy có điều kiện để nâng cao trình độ, tìm kiếm việc làm, cải thiện đời sống. Tuy còn nhiều bất cập, song trong những năm qua hệ VLVH Khoa tiếng Nhật - Trường Đại học Hà Nội đã cung cấp cho xã hội nhiều cán bộ có trình độ, giải quyết được tình trạng thiếu nhân lực tiếng Nhật trong bối cảnh mối quan hệ Việt Nam – Nhật Bản phát triển tốt đẹp, làn sóng đầu tư từ Nhật Bản vào Việt Nam ngày càng tăng mạnh. Nhiều sinh viên tốt nghiệp hệ VLVH Khoa tiếng Nhật nay đã rất thành đạt, trở thành giám đốc, hoặc phiên dịch có tên tuổi.

* ThS., Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội

Dưới đây là số liệu thống kê về số sinh viên nhập học và số sinh viên tốt nghiệp của các khóa đào tạo hệ VLVH Khoa tiếng Nhật.

Nội dung Khóa, năm học	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp
K1, 95-99	51	26	51%
K2, 96-00	65	37	56,9%
K3, 97-01	68	39	57,3%
K4, 98-02	74	42	56,8%
K5, 99-03	42	25	59,5%
K6, 00-04	58	32	55,2%
K7, 01-05	35	23	65,7%
K8, 02-06	37	22	59,5%
K9, 03-07	83	47	56,6%
K10, 04-08	98	68	69,4%
K11, 05-09	110	△	△
K12, 06-10	104	△	△
K13, 07-11	91	△	△
K14, 08-12	105	△	△

Nguồn: Số liệu của Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội.

Theo bảng số liệu trên, có thể thấy rằng tỷ lệ sinh viên hệ VLVH tốt nghiệp các năm so với số lượng nhập học chỉ đạt ở mức 51% đến 69,4% (trong khi đó, tỷ lệ tốt nghiệp hệ chính quy của Khoa tiếng Nhật thường đạt trên 95%). Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng tỷ lệ tốt nghiệp thấp này là: công việc bận rộn khiến học viên không thể học tiếp, hoặc tìm được việc làm ổn định, không theo hết chương trình, do hoàn cảnh gia đình...

Ngoài ra, số sinh viên đăng ký dự thi thường cao gấp hai đến ba lần chỉ tiêu tuyển sinh. Như vậy, có thể thấy rằng, số người có nguyện vọng được vào học hệ VLVH là tương đối cao. Điều này phản ánh nhu cầu về tiếng Nhật của xã hội ngày càng tăng.

2. Những khó khăn trong đào tạo sinh viên hệ VLVH Khoa tiếng Nhật

Đào tạo tiếng Nhật hệ VLVH có những đặc thù riêng do mục tiêu đào tạo và đối tượng sinh viên rất khác biệt so với hệ chính quy, do vậy quy trình đào tạo gặp không ít khó khăn. Có thể kể tới một số khó khăn cơ bản như sau:

2.1. Đối tượng sinh viên

Do đặc thù của loại hình đào tạo và do tác động của nhu cầu xã hội, hầu hết sinh viên theo học hệ VLVH đều hoặc đang theo học một trường đại học, cao đẳng khác hoặc đang đi làm. Đối tượng theo học có không ít người lớn tuổi, có người đang công tác, quỹ thời gian khá eo hẹp. *“Sinh viên tại chức là “đối tượng cơ nhỡ”. Khi họ lên giảng đường có thể bắt chợt có điện thoại réo gọi của cơ quan và gia đình. Nếu quy chế “cứng” quá sẽ rất khó thực thi”* (Nguyễn Văn Thoại, Trưởng khoa Đào tạo tại chức, Trường Đại học bách khoa Hà Nội). Chính vì vậy, họ có rất ít thời gian dành cho việc tự học để trau dồi trình độ tiếng Nhật một cách nghiêm túc.

Hơn nữa, trừ một số trường hợp đã hoặc đang là sinh viên của một trường đại học khác, nhìn chung chất lượng đầu vào của hệ VLVH kém hơn so với hệ chính quy.

2.2. Mục đích học tập

Sinh viên quyết định theo học hệ VLVH với nhiều mục đích khác nhau. Trong một xã hội ngày càng phát triển, không học thêm sẽ tụt hậu nên nhiều người đang đi làm muốn học để nâng cao trình độ nghề nghiệp, hay muốn đổi nghề mới cho phù hợp hơn. Những đối tượng này theo học với mục đích trau dồi kiến thức. Một số đối tượng khác thì do không đủ năng lực học vấn để theo học hệ chính quy, bên cạnh đó thi vào hệ chính quy ngày càng khó, trong khi vẫn có ước mơ học tiếp lên. Ngoài ra, cũng có những trường hợp cá biệt đi học chỉ là để giao lưu, kết bạn, hoặc đi học không phải vì kiến thức mà chỉ cốt lấy được tấm bằng (không ít người đã có những chỗ làm chờ sẵn, chỉ đợi một tấm bằng tốt nghiệp đại học). Có những trường hợp chỉ học một cách đối phó với mục đích học tập không đúng đắn.

2.3. Sự khác biệt về quyền lợi giữa sinh viên hệ VLVH và hệ chính quy

Sinh viên hệ VLVH Khoa tiếng Nhật (có thuận lợi) được học đội ngũ giảng viên có chất lượng, nhiệt tình với công việc (họ cũng chính là những người giảng dạy tại hệ chính quy), đồng thời có cả giáo viên người Nhật. Tuy nhiên, bên cạnh đó, sinh viên hệ VLVH phải chịu nhiều thiệt thòi so với sinh viên chính quy.

Sinh viên theo học hệ này hầu như không được tham gia các hoạt động ngoại khóa do Trường, Khoa, Đoàn thanh niên tổ chức và không được sử dụng thư viện của trường. Chính những yếu tố này làm cho sinh viên hệ VLVH thiếu tự tin và có cảm giác bị phân biệt đối xử so với sinh viên chính quy. Thậm chí sinh viên hệ VLVH chưa từng được tổ chức lễ tốt nghiệp, trao bằng cử nhân.

Đặc biệt, với môn dịch nói chỉ có sinh viên hệ chính quy được sử dụng phòng máy. Kinh nghiệm giảng dạy cho thấy hiệu quả giảng dạy môn dịch nói khi sử dụng phòng máy và khi sử dụng phòng học bình thường khác hẳn nhau. Sinh viên hệ VLVH trình độ đã kém hơn so với sinh viên hệ chính quy, một lớp học lại đông (thường khoảng 40 sinh viên, trong khi đó một lớp chính quy chỉ có 20-25 sinh viên) lại không được sử dụng phòng máy nên kết quả dịch nói không thể cao được.

2.4. Trình độ không đồng đều

Từng giáo viên tham gia giảng dạy hệ VLVH ở Khoa tiếng Nhật đều có thể nhận thấy một khó khăn nổi bật đó là trình độ giữa các sinh viên trong lớp rất không đồng đều. Thường chỉ có một số rất ít sinh viên học khá, còn lại là trung bình hoặc rất kém (Một số sinh viên từng đi tu nghiệp nhiều năm ở Nhật Bản về, có những sinh viên vừa đi học vừa đi làm tại công ty Nhật có sử dụng tiếng Nhật. Những sinh viên này học rất tốt). Ai cũng biết, đối với môn ngoại ngữ, nếu không học tập chăm chỉ, không có kiến thức cơ bản ở trình độ sơ cấp thì khi lên đến trình độ trung cấp, cao cấp khó có thể theo nổi. Có nhiều sinh viên dù đi học môn dịch nói rất chăm chỉ nhưng hoàn toàn không thể theo được, cá biệt có em không thể nghe nổi một ý, thậm chí là một câu trong bài. Có trường hợp sinh viên năm thứ 4 thi lại kỹ năng Nói, khi giáo viên hỏi “màu vàng” tiếng Nhật là gì cũng không biết. Hoặc giáo viên chỉ hỏi một câu bằng tiếng Nhật “Hôm qua em có đi đâu không?” cũng không thể trả lời được. Thiết nghĩ, với những trường hợp này giáo viên không nên “nhân nhượng” cho qua mà phải yêu cầu sinh viên học lại học phần đó, bởi với trình độ như vậy, không thể cấp “Bằng tốt nghiệp đại học” được, sẽ ảnh hưởng đến uy tín của Trường Đại học Hà Nội.

3. Một số đề xuất trong đào tạo sinh viên hệ VLVH Khoa tiếng Nhật

Trong suốt thời gian qua, Khoa tiếng Nhật luôn cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy cũng như chương trình, giáo trình cho sinh viên hệ VLVH. Tuy nhiên, do đặc thù của sinh viên như đã trình bày ở trên nên việc đổi mới phương pháp giảng dạy cũng như nâng cao chất lượng đào tạo còn nhiều khó khăn và chưa đạt kết quả như mong muốn.

Để khắc phục những khó khăn trên, đòi hỏi phải có sự nỗ lực từ tất cả mọi phía: giáo viên trong khoa, Nhà trường và toàn xã hội, mà trước hết là từ phía sinh viên. Sau đây là một số đề xuất để nâng cao chất lượng đào tạo hệ VLVH.

3.1. Cải tiến nội dung chương trình

Nên tập trung nâng cao chuyên môn, không nên dàn trải quá nhiều môn như hệ chính quy, tăng các nội dung có tính thực tiễn, ứng dụng cao mà sinh viên thích học. Nên đưa vào hệ VLVH các môn học Tiếng Nhật thương mại, Tiếng Nhật văn phòng, Tiếng Nhật du lịch. Những môn học này thiết thực đối với sinh viên, ra trường có thể áp dụng ngay. Không nên quá tập trung vào các giờ học kỹ năng đọc, ngữ pháp... mà cần bổ sung kiến thức ngoại ngữ thông qua các kỹ năng nghe, nói để phát triển các kỹ năng tiếng một cách toàn diện nhằm phục vụ mục đích giao tiếp bằng ngoại ngữ.

Nội dung học ở mức độ vừa phải, không quá khó sẽ giúp sinh viên có hứng thú học hơn và để giúp những sinh viên kém có thể theo kịp lớp.

3.2. Xây dựng giáo trình dành riêng cho hệ VLVH

Việc xây dựng giáo trình dành riêng cho hệ VLVH ở Khoa tiếng Nhật hiện nay khó thực hiện được, mặc dù đây là việc cần làm và phải làm. Với những môn kỹ năng tiếng, có rất nhiều giáo trình có thể sử dụng được, nhưng với các môn Dịch, Tiếng Nhật văn phòng, Tiếng Nhật du lịch, ngay cả hệ chính quy hiện nay vẫn chưa có một giáo trình hệ thống nào chứ chưa kể đến hệ VLVH. Vì vậy, yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với Khoa tiếng Nhật trước hết là phải xây dựng giáo trình cho hệ chính quy, tiếp sau đó là giáo trình cho hệ VLVH trên cơ sở giáo trình của hệ chính quy. Yêu cầu khi xây dựng giáo trình dành cho hệ VLVH có thể để ở mức thấp hơn một chút so với hệ chính quy, nội dung điều chỉnh sao cho phù hợp với đối tượng VLVH.

3.3. Cải tiến phương pháp giảng dạy

Giáo viên phải tự tìm tòi, học hỏi các phương pháp giảng dạy phù hợp, tạo nên hứng thú đối với đối tượng sinh viên hệ VLVH. Các phương pháp giao tiếp (Communicative Approach), và phương pháp lấy người học làm trung tâm (Learner-centred Approach) cần được chú trọng.

Giáo viên nên tận dụng hơn nữa các công cụ của Internet để tra cứu thông tin, cập nhật các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ mới. Đồng thời, hướng dẫn sinh viên cách thức tự luyện tập thông qua Internet như truy cập các trang web có thể nghe, xem hình ảnh bằng tiếng Nhật, các chương trình dạy tiếng Nhật trực tuyến của các trung tâm ngoại ngữ thuộc các trường đại học Nhật Bản, các trang web song ngữ Nhật – Việt. Các

phương pháp tự học này không phải là mới mẻ đối với sinh viên chính quy, nhưng nhìn chung với sinh viên hệ VLVH, phần này chưa được khai thác hiệu quả.

Cần giúp sinh viên phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc học ngoại ngữ. Tất nhiên, để đạt được điều đó thì ngành giáo dục Việt Nam phải đẩy mạnh hơn nữa cải cách giáo dục ở bậc phổ thông sao cho người học được thực hành nhiều, có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tìm tòi. Cần chú trọng hơn nữa các kỹ năng thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm cho sinh viên hệ VLVH.

3.4. Kiểm tra và đánh giá

Đối với sinh viên hệ VLVH nên tiến hành kiểm tra khoảng 5-10 phút hàng ngày bằng hình thức kiểm tra viết hoặc nói trước lớp bằng tiếng Nhật bài hôm trước. Sinh viên hệ VLVH ý thức tự học chưa cao, vì vậy nếu có bài kiểm tra thì sẽ tạo động cơ học bài ở nhà trước khi đến lớp của sinh viên. Đặc biệt, với các môn học chủ yếu là ngoại ngữ – môn học không thể học gói gọn một thời gian ngắn như các môn học khác thì càng đòi hỏi phải tích lũy kiến thức từng ngày.

Nếu chỉ dựa vào kết quả thi cuối kỳ thì chưa đánh giá đúng được thực lực của sinh viên. Do vậy, nên kết hợp đánh giá sinh viên thường xuyên qua các bài kiểm tra nhỏ, hoặc kết hợp với tiểu luận. Cũng nên tính điểm chuyên cần để khuyến khích sinh viên đi học đều hơn, đầy đủ hơn.

Đề thi một số môn nên ra theo dạng cho sử dụng tài liệu, đề thi không yêu cầu phải “xoáy” vào phần học thuộc lòng. Chương trình cũng như nội dung kiểm tra thiết kế cho hệ VLVH phải đặt trọng tâm vào thực hành.

3.5. Quyền lợi của sinh viên hệ VLVH

Trong điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu như hiện nay, các phòng máy để học ngoại ngữ mới chỉ đủ đáp ứng cho sinh viên hệ chính quy. Mong rằng trong tương lai, sinh viên hệ VLVH cũng được hưởng những điều kiện trên. Nên tạo một môi trường bình đẳng hơn giữa hệ chính quy và hệ VLVH như cho phép sinh viên hệ VLVH được sử dụng thư viện để khuyến khích sinh viên tăng cường tự học, tổ chức lễ tốt nghiệp và trao bằng tốt nghiệp cho họ...

Gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra trong dự thảo quy định mới là nếu sinh viên theo học hệ VLVH thực hiện đầy đủ các quy định của hệ chính quy trong quá trình đào tạo, dự thi tốt nghiệp theo hệ này và đạt yêu cầu sẽ được cấp bằng chính quy. Mong rằng dự thảo quy định này sớm được ban hành và đưa vào thực hiện.

Kết luận

Do yêu cầu đa dạng hóa các loại hình đào tạo hiện nay, hệ VLVH không thể thiếu được bên cạnh các loại hình đào tạo khác như chính quy, đào tạo từ xa, liên kết với nước ngoài, văn bằng 2... Nhiều sinh viên hệ VLVH tỏ ra băn khoăn, lo lắng về việc làm sau khi ra trường. Trên lớp, giáo viên thường động viên họ yên tâm học, và các công ty Nhật thường không phân biệt đại học hệ nào, miễn là nghe, nói, đọc, viết tốt tiếng Nhật. Tuy vậy, công bằng mà nói, nhìn chung chất lượng sinh viên hệ VLVH thấp hơn sinh viên chính quy.

Nếu sinh viên hệ VLVH có mục đích và thái độ học tập nghiêm túc, với đội ngũ giáo viên tâm huyết và giàu kinh nghiệm của Khoa Tiếng Nhật, cùng với chương trình, giáo trình hấp dẫn, phương pháp giảng dạy khoa học thì chắc chắn chất lượng của loại hình đào tạo này sẽ ngày càng được nâng cao hơn nữa.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), Dự thảo Quy chế “Đào tạo Đại học và Cao đẳng hình thức vừa làm vừa học”.
2. Hoàng Thu Hằng (2009), “Những thuận lợi và khó khăn trong đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh hệ VLVH ở Trường Đại học Hà Nội và một số đề xuất cải tiến”, Kỷ yếu Hội nghị khoa học “Đổi mới phương pháp giảng dạy đại học”, tr. 51-56.
3. “Tuyển sinh hệ tại chức sẽ nghiêm như chính quy”: <http://www.vnchannel.net/news/giao-duc/>
4. “Đào tạo đại học hệ tại chức: Chất lượng đã đáng báo động?": vnMedia.vn